

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Tâm.

Các Thẩm phán:

Ông Hồ Văn Cường

Ông Nguyễn Văn Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Hiếu, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:
Ông Lê Hồng Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 76/2022/TLHS-PT, ngày 06 tháng 5 năm 2022 đối với các bị cáo Lâm Sơn H, Đồng Văn Đ, Nguyễn Anh DZ, Nguyễn Hữu T; do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án Hình sự sơ thẩm số **21/2022/HS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2022** của Tòa án nhân dân huyện **Châu Thành**, tỉnh Tây Ninh.

Các bị cáo kháng cáo:

1. Lâm Sơn H, sinh năm 1974; tại: tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp T N, xã T L, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 04/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Cao đài; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lâm Văn N và bà Nguyễn Thị H (chết); có vợ là Đinh Thị Th và 02 người con, lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 1997; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ 03-8-2021 cho đến nay; có mặt.

2. Đồng Văn Đ, sinh năm 1983; tại: tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp NBS, xã T L, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 05/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đồng Văn Tr và bà Trần Thị C; có vợ là Phạm Thị L; con có 02 người, lớn nhất sinh năm 2005, nhỏ nhất sinh năm 2008; tiền án, tiền sự: không có; bị

cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ 03-8-2021 cho đến nay; có mặt.

3. Nguyễn Anh DZ, sinh năm 1985; tại: tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp NBS, xã T L,, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn X (chết) và bà Trần Kim Y; có vợ là Nguyễn Thị Kim T và 02 người con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2015; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ 03-8-2021 cho đến nay; có mặt.

4. Nguyễn Hữu T, sinh năm 1982; tại: tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký HKTT: ấp B L, xã H H, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; chỗ ở hiện nay: ấp T Đ, xã T L, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn G và bà Phạm Thị Hồng H; có vợ là Lê Kim B và 03 người con, lớn nhất sinh năm 2004, nhỏ nhất sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: không có; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ 03-8-2021 cho đến nay; có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Nguyễn Thị Yến Ph, sinh năm 1979; nơi cư trú: ấp NBS, xã T L, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; (không triệu tập).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 23 giờ 20 phút, ngày 12-6-2021 tại khu vực biên giới thuộc ấp T N, xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, Công an huyện Châu Thành phát hiện Nguyễn Hữu T đang có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 62F7-1389 chở Bùi Thị Ng, sinh năm 1996, ngụ thôn Vinh Quang, xã Thanh Trù, thành phố Vĩnh Yên, tỉnh Vĩnh Phúc sang Campuchia trái phép nên tạm giữ đồ vật và đưa về trụ sở làm việc. Nguyễn Hữu T khai nhận cùng với Nguyễn Anh DZ được Lâm Sơn H và Đồng Văn Đ thuê đi đón người chở đến khu vực biên giới và giao lại cho H và Đ để đưa sang Campuchia với số tiền 500.000 đồng/01 người. Ngày 13-6-2021, Lâm Sơn H, Đồng Văn Đ, Nguyễn Anh DZ đến Công an xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh đầu thú và thừa nhận toàn bộ hành vi của mình.

Quá trình kiểm tra, xác minh nhận thấy vụ việc có dấu hiệu phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” nên ngày 29-6-2021, Cơ quan Cảnh

sát điều tra Công an huyện Châu Thành chuyển toàn bộ hồ sơ tin báo về tội phạm và đồ vật, phương tiện tạm giữ đến Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Tây Ninh giải quyết theo thẩm quyền.

Quá trình điều tra chứng minh được: Do trước đây có sang Campuchia buôn bán nên Lâm Sơn H có cho số điện thoại 0384.300.913 để các bạn hàng ở Campuchia liên hệ. Biết được tình hình dịch bệnh Covid-19, cả nước đang thực hiện chủ trương của Chính phủ tạm thời đóng các cửa khẩu trên tuyến biên giới giữa Việt Nam và Campuchia để phòng, chống dịch bệnh. Do đó, những người cần sang Campuchia làm việc, không thể tự mình xuất cảnh qua cửa khẩu nên H được người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) ở Campuchia điện thoại thuê đưa người sang Campuchia trái phép với số tiền công 1.000.000 đồng/01 người đồng thì H đồng ý.

Khoảng đầu tháng 6-2021, thông qua mạng xã hội Fecebook, Lê Thị Nguyên Tr, sinh năm 1997, ngụ TL 2, phường TH, quận Thốt Nốt, thành phố Cần Thơ và Bùi Thị Ng liên hệ với người đàn ông (không rõ nhân thân, lai lịch) để được sắp xếp đưa sang Campuchia với chi phí là 10.000.000 đồng/01 người, thỏa thuận sau khi sang Campuchia sẽ thanh toán tiền. Ngày 10-6-2021, Tr và Ng được người đàn ông trên hướng dẫn đi từ sân bay Nội Bài, Hà Nội đi đến sân bay Tân Sơn Nhất, Thành phố Hồ Chí Minh sau đó tiếp tục đi xe ô tô Grab đến nhà nghỉ "Anh và Em" thuộc ấp Nam Bến Sỏi, xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh thuê phòng nghỉ chờ người đón đưa sang Campuchia. Ngoài ra, ngày 07-6-2021, Phạm Phương T, sinh năm 1996, ngụ ấp T T, xã CP, thị xã Phú Mỹ, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu và Đào Thị N, sinh năm 1992, ngụ thôn LT, xã XN, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định muốn sang Campuchia làm thuê nên thông qua mạng xã hội Zalo liên lạc với người Trung Quốc (không rõ nhân thân, lai lịch) để được hướng dẫn, sắp xếp sang Campuchia với chi phí 1.000 Đô la Mỹ (USD)/01 người. Khoảng 10 giờ ngày 12-6-2021, T khoản Zalo viết bằng chữ Trung Quốc hướng dẫn Trg và Ng thuê xe ô tô đi từ Thành phố Hồ Chí Minh đến nhà nghỉ Hồng Sơn thuộc ấp Nam Bến Sỏi, xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh thuê phòng nghỉ chờ người đón đưa sang Campuchia.

Khoảng 14 giờ ngày 12-6-2021, H được người đàn ông ở Campuchia điện thoại thuê đưa 04 người Việt Nam gồm Phạm Phương Tr, Đào Thị Ng từ nhà nghỉ Hồng Sơn và Lê Thị Nguyên Tr, Bùi Thị Ngà từ nhà nghỉ "Anh và Em" sang Campuchia trái phép, thỏa thuận sau khi đưa người sang Campuchia sẽ thanh toán tiền. Khoảng 17 giờ cùng ngày, H điện thoại thuê Đồng Văn Đ đón 04 người trên đưa đến vườn cao su thuộc khu vực Bàu Tà Ôn thuộc ấp Thành

Nam, xã Thành Long, huyện Châu Thành giao cho H dẫn bộ theo đường mòn sang Campuchia với số tiền 500.000 đồng/01 người. Sau đó, Đ gọi điện thoại cho Nguyễn Anh DZ và Nguyễn Hữu T cùng tham gia. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, do Đ say rượu không đi được nên điện thoại kêu DZ và T đi đón người. DZ điều khiển xe mô tô biển số 70D1-413.85 chở Trang, T điều khiển xe mô tô biển số 62F7-1389 chở Ngân đi đến điểm hẹn để giao cho H, sau đó tiếp tục quay lại chở Tr và Ng. DZ chở Tr đi trước, T chở Ng đi sau, đang đi đến khu vực ấp Thành Nam, xã Thành Long, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh thì bị phát hiện bắt giữ.

Ngoài ra, trước đó vào ngày 11-6-2021 với cách thức như trên, H, Đ, DZ và T đã đưa tổng cộng 08 người Việt Nam từ nhà nghỉ Hồng Sơn xuất cảnh trái phép sang Campuchia với số tiền 1.000.000 đồng/01 người. Những người được đưa đi gồm: *Lê Văn T*, sinh năm 1998, ngụ xã PH, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương; *Dương Quốc K*, sinh năm 1995, ngụ thôn TM, xã Ea Tóh, huyện Krông Năng, tỉnh Đắk Lắk; *Nguyễn Thị Tuyết Tr*, sinh năm 2001, ngụ ấp Cầu Lớn, xã Mỹ Lạc, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An; *Nguyễn Thị Minh T*, sinh năm 1996, ngụ ấp AĐ, xã AB, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh; *Trần Thị Huỳnh Nh*, sinh năm 1994, ngụ ấp L A, xã L T, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh; *Dương Hoàng D*, sinh năm 1995, ngụ ấp T A, xã TT, thị xã Hòa Thành, tỉnh Tây Ninh; *Võ Minh L*, sinh năm 1998, ngụ ấp NH, xã BN Năng, huyện Dương Minh Châu, tỉnh Tây Ninh và *Phan Nguyễn Đức H*, sinh năm 1999, ngụ khu phố NA, phường NS, thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

Tại Bản án Hình sự sơ thẩm số 21/2022/HS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh, đã quyết định:

Tuyên bố: các bị cáo Lâm Sơn H, Đồng Văn Đ, Nguyễn Anh DZ, Nguyễn Hữu T phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”.

* Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 348; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm l khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự,

- Xử phạt bị cáo **Lâm Sơn H** 04 (Bốn) năm tù.
- Xử phạt bị cáo **Đồng Văn Đ** 03 (Ba) năm tù.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Anh DZ 02 (Hai) năm tù.
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 02 (Hai) năm tù.

* **Về hình phạt bổ sung:** phạt mỗi bị cáo 10.000.000 (Mười triệu) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 05 tháng 4 năm 2022, bị cáo H có đơn kháng cáo yêu cầu được giảm nhẹ hình phạt, bị cáo Đ, T, DZ kháng cáo yêu cầu được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu quan điểm về vụ án:

Về tố tụng: Xét các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm, phúc thẩm đều được thực hiện đúng với trình tự tố tụng theo luật định, hợp pháp.

Về nội dung: Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đã xem xét các tình tiết giảm nhẹ áp dụng xét xử dưới khung hình phạt là phù hợp nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận

Lời nói sau cùng bị cáo H xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Đ, DZ, T xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Xét các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm đều hợp pháp. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo xác nhận trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử vụ án tại cấp sơ thẩm, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng và cơ quan tiến hành tố tụng của cấp sơ thẩm.

[1.2] Các bị cáo kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn luật định phù hợp tại Điều 331, 332 và Điều 333 của của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo Lâm Sơn H, Đồng Văn Đ, Nguyễn Anh DZ, Nguyễn Hữu T đã khai nhận:

Vào ngày 11 và 12-6-2021, Lâm Sơn H đã 02 lần tổ chức đưa người xuất cảnh trái phép từ Việt Nam sang Campuchia. Hình thức là H thuê Đ chở người, Đ thuê T và DZ giúp sức: Trong đó, Đồng Văn Đ, Nguyễn Anh DZ, Nguyễn Hữu T được H thuê chở người đi đến khu vực biên giới giao cho H để đưa sang Campuchia. Vào ngày 11-6-2021 đưa 08 người, ngày 12-6-2021 khi đang tổ

chức đưa 04 người xuất cảnh trái phép đến khu vực ấp T N, xã T L, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh thì bị phát hiện. Lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cho thấy, các bị cáo là những người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, đã bàn bạc, cấu kết với nhau để tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép. Do đó, cấp sơ thẩm đã kết án các bị cáo về tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép” theo quy định tại điểm b, c khoản 2 Điều 348 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự quản lý hành chính của Nhà nước trong lĩnh vực xuất cảnh, nhập cảnh và cư trú. Thời điểm các bị cáo phạm tội trong thời gian dịch bệnh Covid 19 bùng phát trên thế giới và trong nước diễn biến phức tạp, nhà nước có nhiều văn bản chỉ đạo quản lý chặt chẽ lĩnh vực xuất, nhập cảnh nhưng vì tư lợi các bị cáo bất chấp sự nghiêm cấm của pháp luật gây nguy hiểm cho sức khỏe cộng đồng, gây mất trật tự, an ninh biên giới nên cần xử lý nghiêm mới đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa. Cấp sơ thẩm đã đánh giá chứng cứ và xem xét vai trò của từng bị cáo cụ thể: Bị cáo H giữ vai trò móc nối với người Campuchia và thuê các bị cáo Đ, DZ, T chở người đến giao cho H để đưa qua biên giới và nhận tiền công từ người Campuchia chia lại cho Đ, DZ, T nên H phải chịu trách nhiệm hình sự với vai trò chính trong vụ án. Bị cáo Đ được H thuê, sau đó rủ DZ và T cùng tham gia chở người xuất cảnh trái phép cho H nên bị cáo Đ phải chịu trách nhiệm hình sự cao hơn bị cáo DZ và T là có căn cứ.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo, thấy rằng:

[4.1] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo lợi dụng hoàn cảnh dịch bệnh để phạm tội, đây là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm 1 khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

[4.2] Về tình tiết giảm nhẹ: Cấp sơ thẩm đã xem xét cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ như “thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; sau khi phạm tội, bị cáo H, Đ, DZ đã đến cơ quan Công an đầu thú; các bị cáo đã tự thú khai ra lần phạm tội trước và các bị cáo đã tự nguyện nộp lại số tiền thu lợi bất chính; bị cáo H có cha và bị cáo T có ông ngoại là người có công với cách mạng theo tại điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và áp dụng mức án dưới khung hình phạt theo Điều 54 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, không nặng. Trước khi xét xử phúc thẩm các bị cáo đã nộp mỗi người 10.000.000 đồng để thi hành tiền phạt bổ sung, đây là nghĩa vụ của bị cáo không phải là tình tiết giảm

nhẹ mới, các tình tiết các bị cáo trình bày tại phiên tòa phúc thẩm đã được cấp sơ thẩm đã xem xét, các bị cáo kháng cáo nhưng không có tình tiết giảm nhẹ nào khác nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo; giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa; giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Lâm Sơn H, Đồng Văn Đ, Nguyễn Anh DZ, Nguyễn Hữu T.

Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số **21/2022/HS-ST ngày 23 tháng 3 năm 2022** của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

1. Tuyên bố: các bị cáo Lâm Sơn H, Đồng Văn Đ, Nguyễn Anh DZ, Nguyễn Hữu T phạm tội “Tổ chức cho người khác xuất cảnh trái phép”.

1.1 Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 348; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm l khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Lâm Sơn H** 04 (Bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

1.2 Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 348; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm l khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo **Đồng Văn Đ** 03 (Ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

1.3 Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 348; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm l khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Anh DZ 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

1.4 Căn cứ vào điểm b, c khoản 2 Điều 348; điểm r, s khoản 1, 2 Điều 51; điểm l khoản 1 Điều 52; Điều 58; Điều 54 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 02 (Hai) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án.

2. Ghi nhận các bị cáo Lâm Sơn H, Đồng Văn Đ, Nguyễn Anh DZ, Nguyễn Hữu T mỗi người đã nộp số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng để thi hành hình phạt bổ sung xong.

3. Án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Lâm Sơn H, Đồng Văn Đ, Nguyễn Anh DZ, Nguyễn Hữu T mỗi bị cáo phải chịu số tiền 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao TPHCM;
- VKSND cấp cao TPHCM;
- VKSND. Tỉnh Tây Ninh;
- TAND huyện Châu Thành;
- Công an huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Phòng lý lịch STP. tỉnh Tây Ninh;
- Phòng KTNV. TATTN;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án THS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Phạm Văn Tâm